

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai

Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1205/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 01/7/1988 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Sinh C, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Đàm Thị V, sinh năm 1958, đều là cán bộ hưu trí và cùng trú tại Tổ X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1994, trú tại Xóm A NP, xã Hưng Đạo, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (đã ly hôn năm 2020); Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt

Người bị hại: Nông KT, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Xóm A1, xã VQ, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng (nay là thị trấn TL, huyện TL, tỉnh Cao Bằng).

Ông: Hoàng Sáng T - Giám đốc phòng giao dịch, có mặt.

Người làm chứng trong vụ án:

1. NLC 1, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ X1, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. NLC 2, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 200, đường Q, Thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng nhận được kiến nghị khởi tố từ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng về vụ việc có dấu hiệu sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516, BKS: 11A-057.99; loại xe Toyota, số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993, tên chủ xe Nguyễn Ngọc H, địa chỉ Tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra, xác minh và quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1988, trú tại Tổ X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 137 đối với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Ngọc H và Vũ Đình N trên 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô được công chứng ngày 21/12/2020 tại Văn phòng công chứng NY, địa chỉ Tổ dân phố YN, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Bên bán là Nguyễn Ngọc H; bên mua là Vũ Đình N (sinh năm 1978, trú tại TL, TĐ, TN, Nam Định); số công chứng 1461 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD với mẫu so sánh có phải do một người viết không.

Tại bản kết luận giám định số 96/GĐTL ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Chữ ký “H”, chữ viết “Nguyễn Ngọc H” trên tài liệu cần giám định với chữ của Nguyễn Ngọc H trên tài liệu mẫu so sánh không phải cùng một người viết ra.

*2. Chữ ký “Nam”, chữ viết “Vũ Đình N” trên tài liệu cần giám định với chữ của Vũ Đình N trên tài liệu mẫu so sánh **không phải cùng một người ký, viết ra**”.*

Ngày 08/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng đã Quyết định trưng cầu giám định số 142 đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516, biển đăng ký 11A-057.99; loại xe Toyota, số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993, tên chủ xe Nguyễn Ngọc H, địa chỉ Tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 100/GĐTL ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516; tên chủ xe: Nguyễn Ngọc H, địa chỉ tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; biển số đăng ký 11A-057.99; số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993; nhãn hiệu Toyota; loại xe ô tô con; cấp ngày 27 tháng 3 năm 2020; nơi cấp Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Cao Bằng là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả*”.

Quá trình điều tra xác định được, ngày 31/3/2020 tại trụ sở Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng (nay là thị trấn TL, huyện TL, tỉnh Cao Bằng) giữa Nguyễn Ngọc H và vợ tên là Lê Thị Thu H (sinh năm 1994, trú tại Xóm A NP, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đã tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2020/13636805/HĐTD để vay số tiền **310.000.000đ** (ba trăm mười triệu đồng) được đảm bảo bằng tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 11A-057.99, số khung RL4B28F32L5087993, số máy 2NRX571681, giấy chứng nhận đăng ký số 010516 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 27/3/2020 (giấy chứng nhận đăng ký đã được bàn giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL giữ và bảo quản đến thời điểm hiện tại).

Đến khoảng đầu tháng 11/2020, do cần tiền để trả nợ và tiêu dùng cá nhân, nên H đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đối với chiếc xe ô tô kể trên. H đã lên trên mạng Internet để tìm hiểu và liên lạc qua mạng Zalo với một trang mạng để làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, H đăng tin về việc bán chiếc xe kể trên cùng số điện thoại 0818.249.555 lên mạng xã hội facebook.

Ngày 06/11/2020, Nông KT (sinh năm 1985, trú tại Xóm A1, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) làm nghề mua bán xe ô tô cũ liên lạc với H để thỏa thuận về việc mua bán chiếc xe ô tô kể trên. Sau đó H hẹn KT đến xem xe ô tô tại nhà ông Nông Việt Thắng (sinh năm 1979, trú tại Tổ M, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) vì trước đó H để nhờ xe ở nhà ông Thắng. Tại đây giữa H và KT đã cùng thỏa thuận và thống nhất giá mua bán chiếc xe ô tô kể trên là 414.500.000đ (bốn trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khi thực hiện việc mua bán xe còn có NLC 2 (sinh năm 1988, trú tại số 200, đường Q, Thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn) là người đi cùng KT và NLC 1 (sinh năm

1995, trú tại tổ 07, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người đi cùng H chứng kiến sự việc. Việc mua bán không được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật. Sau đó KT đã thanh toán cho H toàn bộ số tiền mua xe bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng đến số tài khoản của Chiến. Đồng thời H đã bàn giao toàn bộ giấy tờ xe gồm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy đăng kiểm và chụp ảnh chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu của H cho KT. Mua được xe ô tô, KT đã bán lại cho Long với giá 421.000.000đ (bốn trăm hai mươi mốt triệu đồng) bàn giao xe cùng toàn bộ giấy tờ cho Long. Mua được xe ô tô Long đưa xe về cửa hàng của Long tại số 131, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để bán lại.

Ngày 09 /11/2020, Long đã bán chiếc xe ô tô cho Bùi Đình Sáng (sinh năm 1980, trú tại 27A, đường Hữu Nghị, thị trấn Cổ Lễ, huyện TN, tỉnh Nam Định) với giá 425.000.000đ và bàn giao toàn bộ giấy tờ đã có từ trước cho Sáng. Sau đó Sáng đem chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ đến cửa hàng mua bán xe ô tô cũ “*Khánh Hồng*” tại số 88, thị trấn thị trấn Cổ Lễ, huyện TN, tỉnh Nam Định bàn giao cho Nguyễn Văn Hồng (sinh năm 1962, trú tại địa chỉ trên) là người cùng kinh doanh xe ô tô cũ với Sáng để bán lại kiếm lời. Đến ngày 19/12/2020, Nguyễn Văn Hồng thỏa thuận bán lại chiếc xe cho Vũ Đình N (sinh năm 1978, trú tại TL, TĐ, TN, Nam Định) với giá 453.000.000đ, Nam trả trước số tiền 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng), số còn lại sẽ trả sau khi hoàn tất thủ tục sang tên.

Sau đó Nguyễn Văn Hồng có nhờ Lê Thị Hồng (sinh năm 1970, trú tại xóm 03, xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) để tiến hành các thủ tục rút hồ sơ xe ô tô kể trên. Hồng đồng ý, nên sau khi có đủ các giấy tờ cần thiết Hồng đã nhờ Bùi Tân Nam (sinh năm 1973, trú tại Tổ 13, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng để thực hiện các thủ tục rút hồ sơ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thủ tục rút hồ sơ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng đã phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có dấu hiệu bị làm giả. Nên Phòng Cảnh sát giao thông đã có Công văn số 930/PC03-Đ3 ngày 25/12/2020 để trưng cầu giám định đối với giấy chứng nhận kể trên. Tại công văn số 14/GĐKTHS ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

“Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516, biển đăng ký 11A-057.99; loại xe Toyota, số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993, tên chủ xe Nguyễn Ngọc H, địa chỉ tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cần giám định là giả”.

Sau khi biết thông tin giấy tờ xe ô tô kể trên là giả, các bên tham gia giao dịch đã chủ động hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận. Đồng thời KT đã đến tìm gặp Nguyễn Ngọc H để trả lại xe và đòi lại tiền nhưng H đã chi tiêu hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516, biển đăng ký 11A-057.99; loại xe Toyota, số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993, tên chủ xe Nguyễn Ngọc H, địa chỉ tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô số 1461 do Văn phòng công chứng NY cấp ngày 21/12/2020; 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, số khung RL4B28F32L5087993, số máy 2NRX571681, xe không lắp biển kiểm soát; 01 (một) bộ biển kiểm soát xe ô tô 11A-057.99 nền màu trắng, chữ và số màu đen, gồm 02 (hai) biển: 01 (một) biển số có chiều cao 110mm, chiều dài 470mm; 01 (một) biển số ngắn có chiều cao 200mm, chiều dài 280mm và một số tài liệu khác để phục vụ công tác điều tra.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và đề nghị :

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 ; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 12 đến 13 năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành án theo quy định tại điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại Nông KT số tiền 414.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý các vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010516 biển đăng ký 11A-057.99, loại xe Toyota, số máy: 2NRX571681; Số khung: RL4B28F32L5087993. Tên chủ xe Nguyễn Ngọc H là vật chứng vụ án.

- + Giao 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 11A-057.99 là tài sản đảm bảo vay thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL để xử lý nợ theo hợp đồng đã ký kết.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím cơ, thu giữ của Nguyễn Ngọc H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không có lời bào chữa, không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 06/11/2020, tại Tổ M, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 010516; tên chủ xe: Nguyễn Ngọc H, địa chỉ tổ 02, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; biển số đăng ký 11A-057.99; số máy 2NRX571681, số khung RL4B28F32L5087993; nhãn hiệu Toyota; loại xe ô tô con; cấp ngày 27/3/2020; nơi cấp Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Cao Bằng để lừa bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, số khung RL4B28F32L5087993, số máy 2NRX571681, biển kiểm soát xe ô tô 11A-057.99 đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng cho Nông KT với số tiền 414.500.000đ (Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền chiếm đoạt được H đã sử dụng để trả nợ và tiêu dùng cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và Tội sử dụng tài liệu giả

của cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích tư lợi. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với hình phạt về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù là có cơ sở vì căn cứ vào số tiền bị chiếm đoạt, tuy nhiên Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân, nguyên nhân và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện tại: Bị cáo mặc dù bản thân có sử dụng ma túy là nguyên nhân ly hôn và nợ nần nên đã phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét quyết định xử phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa khắc phục hậu quả cho bị hại sau này.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự)

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nông KT số tiền 414.500.000đ. *(Bằng chữ: Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL yêu cầu: Được giao quản lý chiếc xe ô tô nói trên là tài sản để đảm bảo cho Ngân hàng xử lý nợ đối với bị cáo theo Hợp đồng hai bên đã ký kết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

(Nếu các bên có tranh chấp về khoản vay thì có quyền yêu cầu khởi kiện ra Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật Dân sự).

[5] Các vấn đề khác:

Đối với NLC 1 là người được Nguyễn Ngọc H nhờ đưa H đến gặp KT để thỏa thuận việc mua bán xe ô tô. Tuy nhiên, Chiến không biết được việc H sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để bán xe cho KT. Nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Chiến theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị HY (trú tại tổ dân phố 1, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) là Công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng NY, địa chỉ tại Tổ dân phố YN, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Thị HY đã có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về công chứng và chưa đến mức phải xử lý về trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã có Công văn số 2022/CSHS-Đ4 ngày 03 tháng 11 năm 2021 đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên xem xét và xử lý đối với vi phạm của Nguyễn Thị HY theo quy định.

Đối với người làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, do không có đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng không thể tiến hành xác minh, điều tra để xử lý.

Đối với những người được mua lại xe của bị cáo H, sau khi biết thông tin giấy tờ xe ô tô kê trên là giả, các bên tham gia giao dịch đã chủ động hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận và việc các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 10 (Mười) năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (Ba) năm tù về “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành án là **13** (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584; 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nông Nông

KT số tiền **414.500.000đ** (Bằng chữ: Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền trên cho bị hại thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý các vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Ngọc H.

+ Giao 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc. Không đeo biển kiểm soát. Xe đã qua sử dụng. Số máy: 2NRX571681, số khung: RL4B28F32L5087993. Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 02/12/2021; kèm theo 01 (một) bộ biển kiểm soát xe ô tô 11A-057.99 gồm 02 biển số; 01 (một) chìa khóa xe ô tô Toyota Vios; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD1670472; 01 (một) hợp Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số DK 20/0039516 là tài sản đảm bảo vay thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL để xử lý theo Hợp đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, dạng bàn phím. Máy đã qua sử dụng. Số IMEI 35292106444510, máy gắn 01 sim.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền là 414.500.000đ x 5% = 20.725.000đ.

Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là **20.925.000đ** (Hai mươi triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo.

Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Nông KT và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng, phòng giao dịch TL, huyện TL có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thụ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Mai

Nông Thị Vân

Hoàng Văn Thụ